

Ngày 31/12/2024	11,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	48.1%	56.0%	31.5%

2024	
ROE	-1.2%
	+/- YoY ▼ 5.0%

Q4/24			
DT thuần	460	QoQ ▲ 87.0 ▲ 23.2%	YoY ▲ 18.0 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	1,664
	YoY ▲ 205 ▲ 14.0%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	27.2	QoQ ▼ 8.80 ▼ 24.5%	YoY ▼ 24.3 ▼ 47.2%
	tỷ VNĐ		

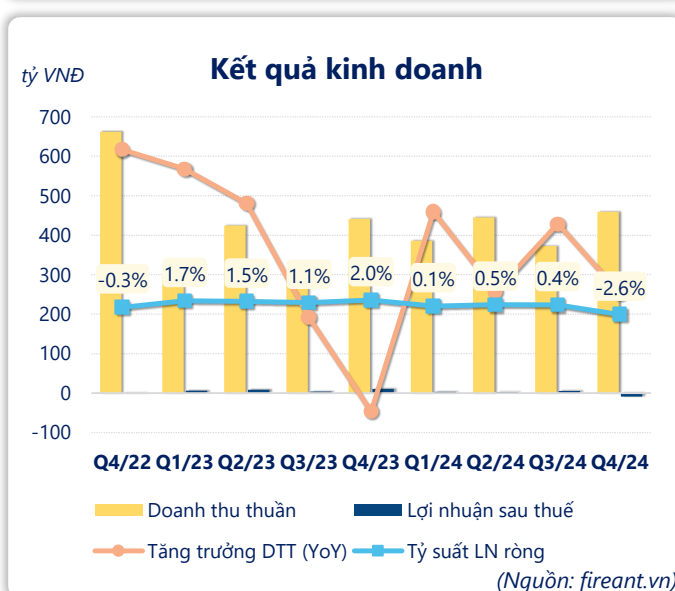
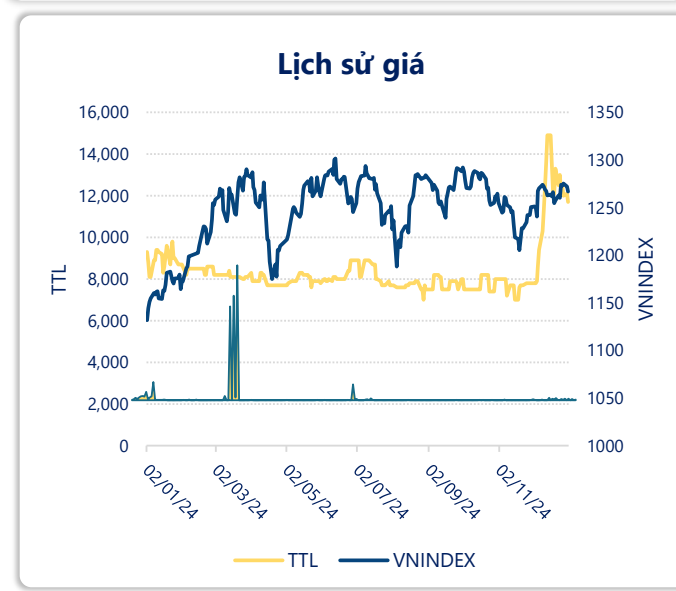
2024	
LN gộp	127
	YoY ▼ 40.0 ▼ 23.6%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	-7.05	QoQ ▼ 13.0 ▼ 218%	YoY ▼ 22.8 ▼ 145%
	tỷ VNĐ		

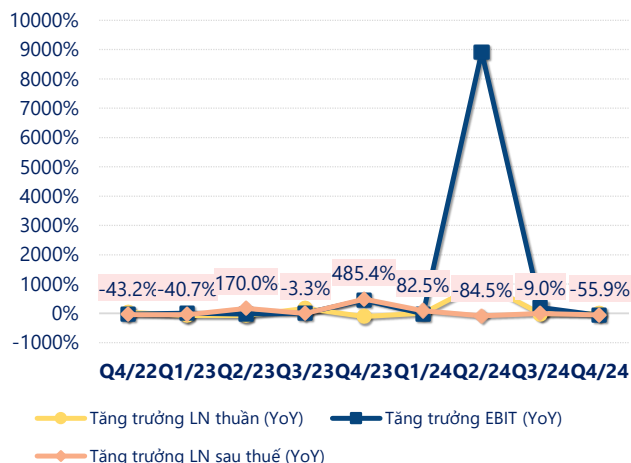
2024	
LN thuần	6.25
	YoY ▼ 29.6 ▼ 82.6%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	-9.07	QoQ ▼ 14.2 ▼ 277%	YoY ▼ 19.8 ▼ 185%
	tỷ VNĐ		

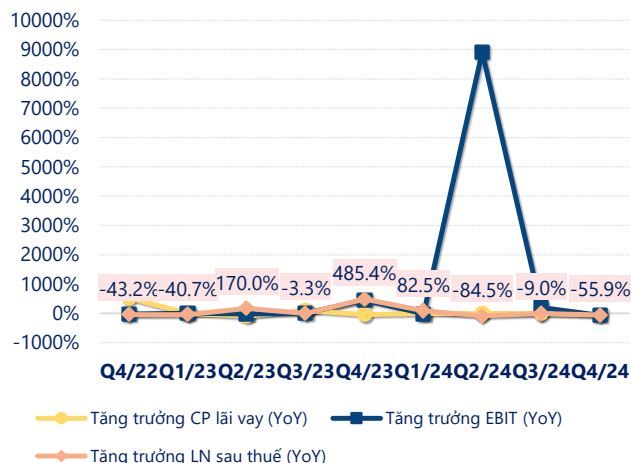
2024	
LN sau thuế	2.24
	YoY ▼ 27.0 ▼ 92.3%
	tỷ VNĐ



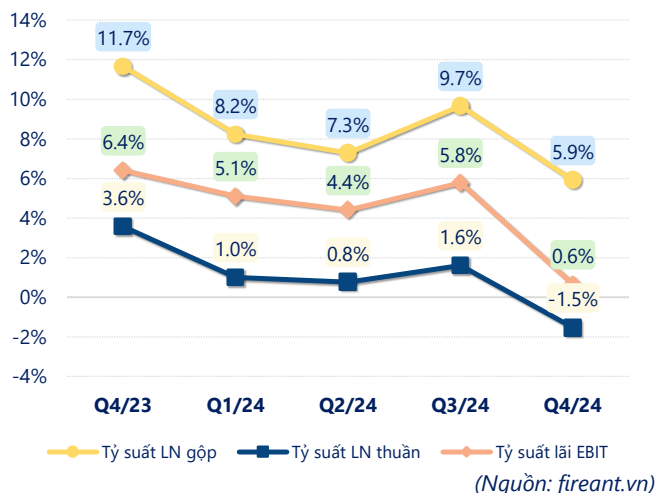
Tăng trưởng lợi nhuận



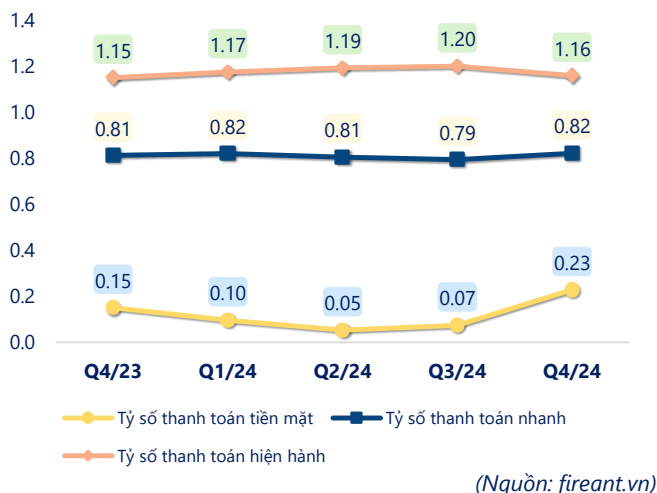
Tăng trưởng chi phí



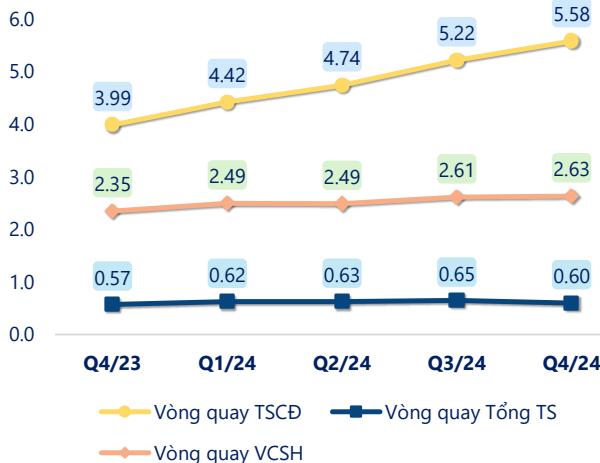
Tỷ suất lợi nhuận



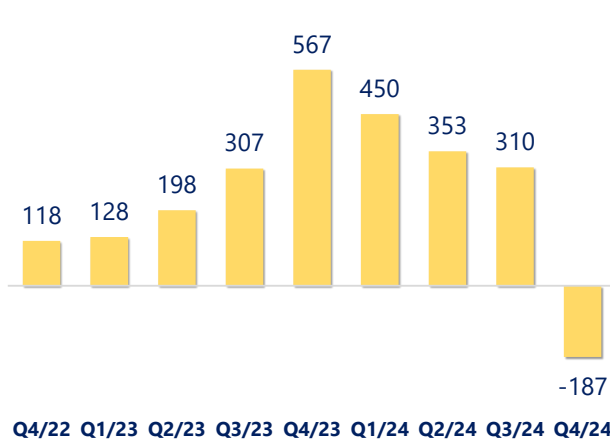
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	460	442	4.0%	1,664	1,459	14.0%
Giá vốn hàng bán	432	390	10.9%	1,537	1,293	18.9%
Lợi nhuận gộp	27.2	51.5	-47.2%	127	167	-23.6%
Doanh thu HĐTC	0.28	1.78	-84.3%	4.11	8.68	-52.7%
Chi phí TC	10.8	15.2	-29.0%	58.8	70.9	-17.1%
Chi phí lãi vay	10.8	14.8	-27.0%	58.8	70.5	-16.5%
LN trong công ty LKLD	2.14	4.98	-57.1%	6.52	4.87	33.8%
Chi phí bán hàng	-0.05	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	25.9	27.3	-5.2%	73.0	73.7	-1.0%
LN thuần từ HĐKD	-7.05	15.7	-145%	6.25	35.8	-82.6%
Lợi nhuận khác	-0.78	-2.23	65.2%	-1.24	-1.28	3.3%
LN trước thuế	-7.82	13.5	-158%	5.01	34.5	-85.5%
Lợi nhuận sau thuế	-9.07	10.7	-185%	2.24	29.2	-92.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-12.1	8.73	-238%	-7.83	23.6	-133%

(Nguồn: fireant.vn)

